

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025";

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 252/BYT-DP ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

- Đảm bảo an ninh thực phẩm, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, đặc

biệt suy dinh dưỡng thể thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của người dân; kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân, béo phì góp phần hạn chế các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 55% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm dưới 8% (khu vực miền núi xuống dưới 25%) vào năm 2025 và dưới 5% (khu vực miền núi dưới 20%) vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025 và phấn đấu đạt 90% và 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 90% đối với tuyến tỉnh; 75% đối với tuyến huyện vào năm 2025 và phấn đấu đạt 95% đối với tuyến tỉnh; 80% đối với tuyến huyện vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

2.2. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 12% vào năm 2025 và xuống dưới 11% vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 20% vào năm 2025 và dưới 19% vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ thể gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống 5% vào năm 2025 và dưới 4% vào năm 2030.

- Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 2-2,5cm đối với nam và 1,5-2 cm đối với nữ so với năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 35%

vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030.

2.3. Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Không chế tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 5%; trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 15%; người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% vào năm 2025 và duy trì ở mức đó đến năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gam/ngày vào năm 2025 và dưới 7 gam/ngày vào năm 2030.

2.4. Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 23% vào năm 2025 và dưới 20% vào năm 2030.

- Trên 95% trẻ em từ 6 - 60 tháng được bổ sung viên nang Vitamin A; trên 95% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được bổ sung Vitamin A; 100% trẻ có nguy cơ cao (trẻ suy dinh dưỡng, trẻ nhiễm sởi, nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu chảy...) được uống bổ sung Vitamin A đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được uống viên sắt/viên đa vi chất đạt 85% vào năm 2025; đến năm 2030 đạt 95%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I-ốt hàng ngày đủ tiêu chuẩn phòng bệnh đạt trên 90%, mức trung vị I-ốt niệu của bà mẹ có con dưới 5 tuổi đạt từ 10 đến 20 microgam/dl và tiếp tục duy trì đến năm 2030.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối I-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có I-ốt hàng ngày tăng lên trên 80% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030.

2.5. Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp tại các đơn vị

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thành phố có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thành phố có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng và dinh dưỡng khẩn cấp theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

- Thực hiện giám sát dinh dưỡng trong các trường hợp khẩn cấp tại các huyện, thành phố thường xuyên xảy ra thiên tai và có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao trên mức trung bình của toàn tỉnh.

2.6. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng, cơ sở giáo dục và các cơ sở y tế

- Bảo đảm 80% cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tuyến tỉnh được đào tạo có chứng chỉ về chuyên ngành dinh dưỡng.
- Bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng.
- Bảo đảm 100% bệnh viện tuyến tỉnh, 50% bệnh viện tuyến huyện có cán bộ dinh dưỡng tiết chế và thực hiện tư vấn, kê thực đơn dinh dưỡng cho điều trị một số nhóm bệnh và đối tượng đặc thù.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách

- Triển khai kịp thời các quy định pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, nhất là can thiệp dinh dưỡng tại vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi và đặc biệt là trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ có thai.
- Tổ chức thực hiện các quy định về: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dinh dưỡng đối với thực phẩm; các chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả của bảo hiểm y tế cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học; quy định về ghi nhãn dinh dưỡng mặt trước bao bì sản phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em, thực hiện áp thuế tiêu thụ đặc biệt với đồ uống có đường theo hướng dẫn.
- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng từ trung ương đến địa phương; chú trọng việc phối hợp, lồng ghép các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì với các chương trình, dự án có liên quan đang được thực hiện trên địa bàn.
- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai Chiến lược. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi

cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

- Khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các sản phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Tăng cường quản lý và cảnh báo những ảnh hưởng đến sức khỏe đối với các thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt, phụ gia thực phẩm,...

- Ngành Y tế phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho học sinh trong các trường học đặc biệt là các trường mầm non. Đảm bảo cơ sở vật chất, sân bãi, thiết bị thể dục, thể thao để đảm bảo môi trường an toàn và tăng cường thể lực cho học sinh; truyền thông nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và cân, đo khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

- Chủ động hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo và huy động nguồn lực để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho công tác phòng chống suy dinh dưỡng.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tổ chức các hoạt động của Kế hoạch; vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân-béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Thực hiện giáo dục dinh dưỡng về thể chất trong các hệ thống trường học. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan thông qua quy chế phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành Y tế với các ngành liên quan trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình các địa phương, hệ thống phát thanh, mạng xã hội,...

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo

đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến y tế cơ sở; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Xây dựng tài liệu và thực hiện các chương trình đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thích hợp, nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng, từng bước hình thành đội ngũ cán bộ các cấp có trình độ chuyên sâu về dinh dưỡng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội liên quan về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án của tỉnh.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng

- Xây dựng và phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Hướng dẫn thực hiện về nhân thực phẩm, nhân dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương trong tỉnh.

b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu. Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng, đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thông qua việc thực hiện các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật cho các nhóm can thiệp dinh dưỡng.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường); giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp, tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

d) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

đ) Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của tỉnh và các địa phương;

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

6. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ về dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm phù hợp cho người dân trên địa bàn.
- Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng trên phạm vi toàn tỉnh.

7. Công tác theo dõi, giám sát và đánh giá

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn triển khai các hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh.
- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chiến lược.
- Thực hiện khảo sát, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược tại các địa phương trong tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước và kinh phí huy động xã hội hóa, nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác. Trong đó:

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ Y tế - Dân số, lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

3. Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các hoạt động của Kế hoạch đạt hiệu quả; tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND

tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án can thiệp như thực hiện dinh dưỡng và khẩu phần hợp lý, cải thiện dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng học đường, dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng phòng chống yếu tố nguy cơ và bệnh mạn tính không lây nhiễm, dinh dưỡng tiết chế tại bệnh viện, dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp; các chương trình, dự án về dinh dưỡng và an ninh thực phẩm khác.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý an toàn thực phẩm đối với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh và theo phân cấp.

- Xây dựng tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, chế độ ăn phù hợp với từng lứa tuổi, địa phương, vùng, miền, dân tộc và hình thức tổ chức tại cộng đồng, bệnh viện.

- Phối hợp với Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên mục để tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp cho mọi đối tượng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các sở, ban, ngành địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

- củng cố mạng lưới quản lý suy dinh dưỡng thể thấp còi, thể nhẹ cân, thể gầy còm từ tuyến tỉnh đến trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dinh dưỡng.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căng tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ; tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chỉ đạo, triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025

và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh và phòng chống bệnh dịch trong nhà trường.

- Chỉ đạo việc củng cố và nâng cao các bếp ăn tập thể ở trường học đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì triển khai bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất, bảo đảm nguồn lương thực, thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe.

- Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong thực hiện chuyển đổi, phát triển hệ thống thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững; trong các chương trình đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình không còn nạn đói.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch quốc gia chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì triển khai các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung dinh dưỡng vào chiến lược xây dựng gia đình, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa",... hướng tới mục tiêu gia đình không có con bị suy dinh dưỡng.

- Tăng cường chỉ đạo, lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm

bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe;

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành và trong khả năng cân đối ngân sách địa phương.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Gắn chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mỗi địa phương; sử dụng số liệu dinh dưỡng hàng năm, 5 năm phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế cân đối nguồn ngân sách, bố trí kinh phí đầu tư phát triển thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

8. Ban Dân tộc

- Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

- Phối hợp theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

9. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành và địa phương thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư có thành tích thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Công thương

- Triển khai kịp thời các chính sách thúc đẩy sản xuất, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường sản phẩm thực phẩm tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh theo phân cấp quản lý chuyên ngành.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông về Chương

trình dinh dưỡng; dinh dưỡng khẩn cấp đặc biệt là “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng và thực phẩm dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

12. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường các chuyên mục, chuyên đề về dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi và bà mẹ có thai. Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền kiến thức dinh dưỡng cho người dân: phương pháp chăm sóc, chế độ dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú, tư vấn sức khỏe... cho cộng đồng; tạo diễn đàn giữa các nhà chuyên môn với công chúng để trao đổi kiến thức thông tin về sức khỏe, giải đáp những thắc mắc bệnh tật thông thường liên quan đến dinh dưỡng.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng hàng năm của địa phương; gắn các chỉ tiêu dinh dưỡng trẻ em với các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong việc xây dựng nông thôn mới,...; thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định;

- Chủ động lồng ghép các hoạt động của Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng với các chương trình, đề án, chiến lược khác có liên quan trên địa bàn; bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch, trong đó ưu tiên các xã thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dinh dưỡng của địa phương; huy động toàn thể các ban, ngành, hội, đoàn thể của các xã, phường, thị trấn và mạng lưới nhân viên y tế thôn bản tích cực tham gia thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược tại địa phương.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với ngành y tế, ngành giáo dục, ngành nông nghiệp, các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác dinh dưỡng và huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải

pháp có liên quan của Chiến lược.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

- Tỉnh Đoàn: Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế đề xuất các mô hình tuyên truyền, phổ biến thông qua các hoạt động như: tọa đàm, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 5 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn để tuyên truyền, vận động, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ dưới 2 tuổi...

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; **định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm** báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp. Giao Sở Y tế làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Viện Dinh dưỡng;
- Cục Y tế dự phòng;
- CT và PCT UBND tỉnh NLB;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXVN. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên